

1 / 1



CÔNG TY TNHH TM ÂU CHÂU

Tổ 1, ấp Phú Mỹ 2, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Giám đốc Kinh Doanh: Trần Anh Thư - 0933 700 268

MST: 0301383758

Ngày 04 tháng 12 năm 2023

BÁO GIÁ LỐP XE BLACKLION															
Kính Gửi: HIỆP HỘI VẬN TẢI HCM															
Size	P.R	Pattern	Tread Depth (mm)	Standard Rim	Load Index	SS	Overall Diam. (mm)	Section Width (mm)	Inflation Pressure (Kpa)		Load Capacity (Kg)		Giá thị trường (có 8%VAT)	CK 7%	Giá bán HHV (có 8%VAT)
									Single	Dual	Single	Dual			
11.00R20	18	BLR01	16.5	8.0	152/149	K	1085	293	930	930	3550	3250	5.290.000	370.300	4.919.700
11.00R20	18	BD215	17.5	8.0	152/149	K	1085	293	930	930	3550	3250	6.190.000	433.300	5.756.700
12.00R20	20	BD215	18	8.5	156/153	K	1136	315	900	900	4000	3650	6.840.000	478.800	6.361.200
12.00R20	18	BD260	21	8.5	154/151	K	1136	315	830	830	3750	3450	6.960.000	487.200	6.472.800
12.00R20	22	BD285	21	8.5	158/155	D	1136	315	970	970	4250	3875	7.010.000	490.700	6.519.300
11R22.5	16	BLR01	16	8.25	148/145	M	1054	279	840	840	3150	2900	4.320.000	302.400	4.017.600
11R22.5	16	BA220	17.5	8.25	146/143	K	1054	279	830	830	3000	2750	4.660.000	326.200	4.333.800
11R22.5	16	BD175	20	8.25	146/143	K	1065	279	850	850	3000	2750	4.760.000	333.200	4.426.800
12R22.5	18	BT165	17	9.0	152/149	L	1085	300	930	930	3550	3250	5.220.000	365.400	4.854.600
12R22.5	18	BA220	18	9.0	152/149	K	1085	300	930	930	3550	3250	5.370.000	375.900	4.994.100
12R22.5	18	BD175	20	9.0	152/149	L	1096	300	930	930	3550	3250	5.590.000	391.300	5.198.700
295/75R22.5	16	BF188	16.5	9.0	146/143	L	1014	298	830	830	3000	2725	4.620.000	323.400	4.296.600
295/80R22.5	18	BF188	16	9.0	152/149	M	1044	298	900	900	3550	3250	5.060.000	354.200	4.705.800

* Bảo hành: + 03 tháng nếu vỏ bị lỗi kỹ thuật như nổ, phồng thì đổi lại vỏ mới.
+ Theo tiêu chuẩn kỹ thuật 30% độ mòn của gai.

* Lưu ý: + Vỏ BLACKLION chạy được 120,000 km trở lên

BLR01



BD215



BD260



BD285



BA220



BD175



BT165



BF188

